

Mê Linh, ngày 31 tháng 3 năm 2021

Số: 39/2021/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Căn cứ Luật thi hành án dân sự.
- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2021, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, thụ lý số 139/TLST - DS ngày 01 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SG– HN

Địa chỉ trụ sở chính : Số 77 THĐ, phường THĐ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn L – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Huy T – Phó tổng Giám đốc kiêm giám đốc khối quản lý & xử lý nợ. Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Lê Thu H – Cán bộ Khối Quản lý và xử lý nợ cú vấn đề. Địa chỉ: 71B HT, phường HT, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

2/ Bị đơn: 1. Ông Trần Văn T, sinh năm 1967.

2. Bà Lỗ Thị L, sinh năm 1968 (vợ ông T).

Đều trú tại: Xóm 9, thôn PM, xã TL, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Phạm Thị Q, sinh năm 1939 (mẹ ông T).

3.2. Chị Trần Thị H, sinh năm 1988 (con ông T).

3.3. Anh Trần Văn S, sinh năm 1990 (con ông T).

3.4. Anh Trần Văn Tr, sinh năm 1993 (con ông T).

Đều trú tại: Xóm 9, thôn PM, xã TL, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội

II/ Sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

1/ *Về hợp đồng tín dụng:* Ngày 02/6/2011, Ngân hàng TMCP SG–HN đã cho ông Trần Văn T, bà Lỗ Thị L vay vốn theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 1106VY07/HĐTD-NH/2011 ngày 02/6/2011 và phụ lục 1, cụ thể như sau: Số tiền vay: 1.000.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: Xây nhà ở; Thời hạn vay: 09 tháng, từ ngày 02/6/2011 đến ngày 02/3/2012; Lãi suất vay trong hạn: 24%/năm (Lãi suất cơ sở 19,5%/năm; biên độ cho vay 4,5%; Điều chỉnh lãi suất vay trong hạn 1 tháng/lần kể từ ngày giải ngân của từng khoản vay; Thời hạn rút tiền vay: 09 tháng, từ ngày 02/6/2011 đến ngày 30/6/2012; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Sau khi giải ngân ông Trần Văn T, bà Lỗ Thị L đã ký Giấy nhận nợ vay 1106VY07 ngày 02/6/2011, Giấy nhận nợ vay cụ thể như sau: Số tiền được duyệt vay: 1.000.000.000 đồng; Số tiền được phép giải ngân: 1.000.000.000 đồng; Số tiền giải ngân lần này: 1.000.000.000 đồng; Thời hạn của khoản vay: 09 tháng; Lãi suất khoản vay: 24%/năm (Lãi suất cơ sở 19,5%/năm; biên độ cho vay 4,5%; Điều chỉnh định kỳ 1 tháng/lần kể từ ngày giải ngân của khoản vay; Phương thức trả lãi ngày 23 hàng tháng; Phương thức trả gốc cuối kỳ.

2/ *Về tài sản thế chấp:* Để bảo đảm cho Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 1106VY07/HĐTD-NH/2011 ngày 02/6/2011, ông Trần Văn T, bà Lỗ Thị L, đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất; thửa đất số 132; tờ bản đồ số 13, diện tích 442m² đất ở; Địa chỉ: Xóm 9, thôn PM, xã TL, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, đã được UBND huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 489374; vào sổ cấp giấy chứng nhận số H01184 ngày 30/11/2007 đứng tên ông Trần Văn T; Việc thế chấp đã được lập thành Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất có số công chứng 1947, quyền 03/2011/TP-CC-SCC/HĐGDDS ngày 02/6/2011, tại Văn phòng công chứng số 9 thành phố Hà Nội và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất và nhà huyện Mê Linh ngày 02/6/2011.

3/ *Về số tiền đã trả:* Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng; tính hết ngày 24/3/2021 ông Trần Văn T, bà Lỗ Thị L chưa trả được đồng tiền nợ gốc nào; chưa trả được đồng tiền nợ lãi nào; mới chỉ thực hiện thanh toán được số tiền phí là 50.532 đồng.

4/ *Về số tiền còn nợ:* Tính hết ngày 24/3/2021, ông Trần Văn T, bà Lỗ Thị L, còn nợ cụ thể như sau: Nợ gốc: 1.000.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 535.401.744 đồng; Nợ lãi quá hạn: 1.349.755.708 đồng. Tổng cộng nợ: 2.885.157.452 đồng.

5/ *Về số tiền lãi phát sinh:* Ông Trần Văn T, bà Lỗ Thị L tiếp tục phải chịu khoản lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng tín dụng từ ngày 25/3/2021 đến khi ông Trần Văn T, bà Lỗ Thị L trả hết các khoản nợ tại Ngân hàng.

6/ Trường hợp ông Trần Văn T, bà Lỗ Thị L không trả nợ số tiền nêu trên, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng. Tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất ở và các tài sản có trên đất tại thửa đất số 132; tờ bản đồ số 13, diện tích 442m² đất ở; Địa chỉ: Xóm 9, thôn PM, xã TL, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, đã được UBND huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 489374; vào sổ cấp giấy chứng nhận số H01184 ngày

30/11/2007 đứng tên ông Trần Văn T; Việc thế chấp đã được lập thành Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất có số công chứng 1947, quyền 03/2011/TP-CC-SCC/HĐGDDS ngày 02/6/2011, tại Văn phòng công chứng số 9 thành phố Hà Nội và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất và nhà huyện Mê Linh ngày 02/6/2011. Việc xử lý tài sản thế chấp được thực hiện theo quy định của pháp luật.

7/ Trường hợp quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[8] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Tiền án phí sơ thẩm là 44.851.000 (Bốn mươi bốn triệu, tám trăm năm mươi một nghìn) đồng, ông Trần Văn T, bà Lỗ Thị L phải nộp để sung công quỹ nhà nước.

- Ngân hàng TMCP SG–HN không phải chịu án phí nên được trả lại 43.330.000 (Bốn mươi ba triệu, ba trăm ba mươi nghìn) đồng, tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số AA/2017/0009890 ngày 01/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh.

III/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện Mê Linh.
- Tòa án Hà Nội.
- Chi cục THA dân sự huyện Mê Linh
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu án

THẨM PHÁN

Lê Huy Duệ